**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**THỊ XÃ PHƯỚC LONG**
**TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 33/2021/HNGĐ-ST
Ngày 11-10-2021
*V/v "Ly hôn; Tranh chấp về nuôi con"*

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Phán
*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Điểu Phương, bà Nguyễn Thị Mộng Thường
***- Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước*** *tham gia phiên toà:* Ông Phạm Văn Lợi – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 tháng 9 và 11 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 78/2020/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2020 về việc *"Ly hôn; Tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2021/QĐ-HPT ngày 23 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1981 (Vắng mặt)
Bị đơn: Ông Phùng Minh C, sinh năm 1970 (Vắng mặt)
Cùng địa chỉ: Khu phố V, phường B, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

* ***Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/10/2020 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Nguyễn Thị B trình bày:***

Bà Nguyễn Thị B và ông Phùng Minh C (sau đây gọi là bà B, ông C) tự do tìm hiểu, tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B (nay là phường B), thị xã P, tỉnh Bình Phước, theo giấy chứng nhận kết hôn số 97/2004 ngày 29/10/2004. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nhưng đến năm 2020 thì mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, thường xuyên cãi vã. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình hai vợ chồng không hòa hợp, bất đồng trong lời nói, kể từ giữa năm 2020 thì bà B và ông C đã không còn chung sống với nhau nữa. Hiện mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà B yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông C.

Về con chung: Bà B và ông C có ba người con chung là Phùng Gia N, sinh ngày 05/9/2005; Phùng Nguyễn Minh T, sinh ngày 18/4/2008 và Phùng Nguyễn Q, sinh ngày

01/9/2020, hiện cháu N đang chung sống cùng với ông C, còn cháu T và cháu Q đang chung sống cùng với bà B.

Nay ly hôn bà B có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung là cháu T và cháu Q cho đến khi con chung đủ 18 tuổi vì hai cháu đang chung sống cùng với bà B ổn định từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay. Bà B yêu cầu được giao con chung là cháu N cho ông C chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi vì hiện nay cháu N đang sống cùng ông C. Về cấp dưỡng nuôi con chung, bà B không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà B tự thỏa thuận với ông C, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* ***Đối với bị đơn ông Phùng Minh C:***

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông Phùng Minh C đã được Tòa án thông báo nhưng ông C không hợp tác để giải quyết vụ việc. Tòa án đã tiến hành các thủ tục xác minh, niêm yết tại địa phương theo quy định của pháp luật nhưng ông C vẫn vắng mặt không có lý do.

* *Nội dung các bên thống nhất:* Không

* *Nội dung các bên không thống nhất:*

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông C vắng mặt, nên không thống nhất được các nội dung vụ án về quan hệ hôn nhân, con chung.

Bà B yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ hôn nhân, con chung theo quy định của pháp luật.

* *Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

- *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định pháp luật.
- *Về nội dung vụ án:* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát áp dụng các quy định của pháp luật, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân, con chung.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

**Về tố tụng:**

[1] Đây là vụ án hôn nhân và gia đình do nguyên đơn bà Nguyễn Thị B làm đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn và giải quyết về con chung với bị đơn ông Phùng Minh C theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Do bị đơn cư trú tại thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị B và bị đơn ông Phùng Minh C đã được Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ theo quy định của pháp luật nhưng ông C vắng mặt, nên không tiến hành hòa giải đoàn tụ được. Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị B đã làm đơn xin giải quyết vắng mặt; bị đơn ông Phùng Minh C không có yêu cầu phản tố, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố

tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn bà Nguyễn Thị B và bị đơn ông Phùng Minh C theo quy định.

**Về nội dung:**

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà B và ông C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn phước Bình (nay là phường Phước Bình), thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. Giao kết này làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng, nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

*Xác định mâu thuẫn vợ chồng:* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị B cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình hai vợ chồng không hòa hợp, vợ chồng bất đồng trong lời nói. Do mâu thuẫn kéo dài, ngày càng lớn và không thể hàn gắn được. Lời trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn Thị B phù hợp với Biên bản xác minh ngày 02/02/2021 tại địa phương.

*Về hòa giải đoàn tụ:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở phiên hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành, do ông Phùng Minh C vắng mặt không có lý do. Chứng tỏ ông Phùng Minh C đã từ bỏ quyền yêu cầu Tòa án hòa giải và không mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Hội đồng xét xử xét thấy, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng làm cho tình trạng hôn nhân trở nên trầm trọng, tình cảm giữa bà Nguyễn Thị B và ông Phùng Minh C không còn, đời sống chung vợ chồng không tồn tại, vợ chồng không có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị B đối với bị đơn ông Phùng Minh C.

[4] *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung*: Bà Nguyễn Thị B và ông Phùng Minh C có 03 người con chung tên Phùng Gia N, sinh ngày 05/9/2005; Phùng Nguyễn Minh T, sinh ngày 18/4/2008 và Phùng Nguyễn Q, sinh ngày 01/9/2020, kể từ ngày vợ chồng sống ly thân đến nay bà B là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T và cháu Q. Ông C là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N.

Nay vợ chồng ly hôn, bà B có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con chung là cháu T và cháu Q đến khi đủ 18 tuổi không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung và giao cháu N cho ông C tiếp tục nuôi dưỡng đến khi 18 tuổi, bà B không cấp dưỡng nuôi con chung. Tại biên bản lấy lời khai ngày 15/3/2021 của cháu Phùng Gia N và cháu Phùng Nguyễn Minh T thì cháu N có nguyện vọng được ông C tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, còn cháu T có nguyện vọng được bà B tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng.

Theo quy định tại các Điều 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị B về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung:* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết và bị đơn ông Phùng Minh C không có yêu cầu phản tố, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát:* Chấp nhận yêu cầu của bà B được ly hôn với ông C và giao con chung là cháu T và cháu Q cho bà B và giao cháu N cho ông C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung không xem xét giải quyết. Xét thấy, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

*Tuyên xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị B.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị B được ly hôn với ông Phùng Minh C.

2. Về con chung: Giao con chung tên Phùng Nguyễn Minh T, sinh ngày 18/4/2008 và Phùng Nguyễn Q, sinh ngày 01/9/2020 cho bà B tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Giao con chung tên Phùng Gia N, sinh ngày 05/9/2005 cho ông C tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.*

*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.*

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị B phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) bà B đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007075 16/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- *TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND thị xã P;*
- *Chi cục THADS thị xã P;*
- *UBND phường B;*
- *Các Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
*(Đã ký)*

**Nguyễn Văn Phán**